

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HSST
Ngày 28 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mút

2. Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Tiêm – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Việt Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 11/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh T** (Lưu Bị), sinh ngày 13 tháng 6 năm 1989; Nơi sinh: Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khóm 4, phường CV, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh C, sinh năm 1963 (chết) và bà Kim Thị H, sinh năm 1963; Vợ, con: Không; Anh em ruột có 05 người. Tiền án: không; Tiền sự: 02 tiền sự.

+ Ngày 03/01/2022 bị Công an phường CV, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, xử phạt hành chính số tiền 750.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 04/01/2022 bị Công an phường CV, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt).

Nhân thân: Ngày 25/9/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xó án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/7/2022, được trích xuất có mặt tại phiên Tòa.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972 – vắng mặt

Địa chỉ: ấp B, xã TA, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hà Hoàng P, sinh năm 1985 – vắng mặt

Địa chỉ: Khóm 3, phường CV, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1969 – vắng mặt

Địa chỉ: Khóm 4, phường TP, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Minh T đã bị Công an phường CV, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa nộp phạt. Tuy nhiên, đến ngày 06/01/2022 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 06/01/2022 bị cáo T mượn xe đạp của bà Lê Thị Tuyết N; địa chỉ khóm 4, phường TP, thị xã Bình Minh chạy đến Trung tâm hành chính thị xã Bình Minh thuộc khóm 5, phường TP, thị xã Bình Minh dạo chơi, bị cáo T chạy vòng ra phía sau khu hành chính thì nhìn thấy bên trong hàng rào khu hành chính có công trình đang xây dựng của ông Nguyễn Văn D có nhiều miếng vĩ sắt, không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm bán. Bị cáo T dựng xe đạp bên ngoài rồi leo lên hàng rào vào bên trong Trung tâm hành chính, bị cáo thấy có nhiều chân giàn giáo và 03 miếng vĩ sắt để gác ngang phía trên giàn giáo. Bị cáo quan sát thấy không có ai nên lần lượt lấy 03 miếng vĩ sắt ra bên ngoài hàng rào, bị cáo leo lên hàng rào ra bên ngoài và đem 03 miếng vĩ sắt vừa lấy trộm được cất giấu ở bụi cỏ ngang lộ rồi chạy xe đạp về nhà tìm xe máy chở 03 miếng vĩ sắt vừa trộm được để đem về nhà. Trên đường về nhà bị cáo gặp Hà Hoàng P, sinh năm 1985; địa chỉ khóm 3, phường CV, thị xã Bình Minh, nhờ P chở 03 miếng vĩ sắt về nhà dùm, rồi bị cáo sẽ trả tiền cho Phúc uống cà phê thì Phúc đồng ý. Khi P và bị cáo chở 03 miếng vĩ sắt đến tổ 01, khóm 5, phường TP, thị xã Bình Minh thì gặp tổ tuần tra của Công an phường làm việc, tại đây bị cáo T đã thừa nhận hành vi lấy trộm 03 miếng vĩ sắt nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

+ 02 miếng vĩ sắt hình chữ nhật, có kích thước 1,5m x 0,29m; có trọng lượng 17,8kg.

+ 01 miếng vĩ sắt hình chữ nhật, có kích thước 1,5m x 0,36m; có trọng lượng 14,2kg.

+ 01 xe máy biển số 64B1 – 906.45 đã qua sử dụng;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL.ĐGTS ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự đã kết luận: 03 miếng vĩ sắt có giá trị là 224.000đồng.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSBM ngày 29/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố bị cáo **Lê Minh T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, đánh giá tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đề nghị tuyên bố bị cáo: Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Minh T mức án tù 06 (sáu) tháng tù, đến 09 (chín) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn D đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Đã trả lại Nguyễn Văn D: 02 miếng vĩ sắt hình chữ nhật, có kích thước 1,5m x 0,29m; có trọng lượng 17,8kg. 01 miếng vĩ sắt hình chữ nhật, có kích thước 1,5m x 0,36m; có trọng lượng 14,2kg xong.

+ Đã trả lại Hà Hoàng P 01 chiếc xe máy biển số 64B1- 906.45 xong.

+ Hà Hoàng P không biết rõ 03 miếng vĩ sắt là do bị cáo T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

+ Lê Thị Tuyết H không biết được việc bị cáo T sử dụng chiếc xe đạp của mình làm phương tiện để trộm cắp tài sản, nên không có căn cứ xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn D đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Minh T nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét việc vắng mặt của người bị hại ông Nguyễn Văn D; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hà Hoàng P, Lê Thị Tuyết N nhưng đã có lời khai rõ

ràng trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không có yêu cầu gì thêm; việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông D, bà N, anh P.

[3] Tại phiên Tòa; Bị cáo Lê Minh T khai nhận: Vào khoảng 20 giờ, ngày 06/01/2022 bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 03 miếng vĩ sắt của ông Nguyễn Văn D, trong khu hành chính thị xã Bình Minh, trị giá thành tiền của 03 miếng vĩ sắt là 244.000đồng. Trước đó vào ngày 04/01/2022 bị cáo đã bị Công an phường CV, thị xã Bình Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt. Bị cáo thừa nhận hành vi trên của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật và hứa sau này không tái phạm.

[4] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng thích sống hưởng thụ, lười lao động nên dẫn đến việc phạm tội như trên. Bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm tài sản” nên lần vi phạm này là đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Với mức độ phạm tội này, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo bị cáo trở thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; nên áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Minh T.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đã trả lại Nguyễn Văn D: 02 miếng vĩ sắt hình chữ nhật, có kích thước 1,5m x 0,29m; có trọng lượng 17,8kg. 01 miếng vĩ sắt hình chữ nhật, có kích thước 1,5m x 0,36m; có trọng lượng 14,2kg xong.

- Đã trả lại Hà Hoàng P 01 chiếc xe máy biển số 64B1- 906.45 xong.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn D, đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì thêm, không xem xét.

- Đối với hành vi của:

+ Hà Hoàng P không biết rõ 03 miếng vĩ sắt là do bị cáo Thanh trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

+ Lê Thị Tuyết H không biết được việc bị cáo T sử dụng chiếc xe đạp của mình làm phương tiện để trộm cắp tài sản, nên không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Minh T nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh T: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 02/7/2022.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Minh T.

2/Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn D đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì thêm.

3/Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản:

- Đã trả lại Nguyễn Văn D: 02 miếng vĩ sắt hình chữ nhật, có kích thước 1,5m x 0,29m; có trọng lượng 17,8kg. 01 miếng vĩ sắt hình chữ nhật, có kích thước 1,5m x 0,36m; có trọng lượng 14,2kg xong.

- Đã trả lại Hà Hoàng P 01 chiếc xe máy biển số 64B1- 906.45 xong.

- Đối với hành vi của:

+ Hà Hoàng P không biết rõ 03 miếng vĩ sắt là do bị cáo T trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

+ Lê Thị Tuyết H không biết được việc bị cáo T sử dụng chiếc xe đạp của mình làm phương tiện để trộm cắp tài sản, nên không có căn cứ xử lý.

4/Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Minh T nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Trương Minh Thiết